



zhèn fēng

阵风

noun · gust of wind

Example Sentences

jīn tiān yǒu zhèn fēng chū mén jì de dài wài tào

今天有阵风，出门记得带外套。

There are gusts of wind today; remember to bring a jacket when going out.

zhèn fēng tū rán bǎ zhuō shàng de zhǐ chuī dé mǎn dì dōu shì

阵风突然把桌上的纸吹得满地都是。

A sudden gust of wind blew the papers on the table all over the floor.

Trace each character, then write the word on your own.

阵阵阵阵阵阵阵阵

风风风风风风风